

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2017

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 2 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016 - 2020;
- Công văn số 207/BNV-CCHC ngày 11 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 được ban hành tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC năm 2017, hoàn thành các mục tiêu đã được phê duyệt tại Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011 - 2020.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. 100% văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC của Trung ương và của tỉnh được triển khai tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị;

Các văn bản, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị được xây dựng cụ thể, thiết thực gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và được tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2.2. Nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, của các cấp, các ngành theo quy định của pháp luật. 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành bảo đảm

tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, khả thi; phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn tại địa phương.

2.3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện việc hệ thống hóa thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc 3 cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã); 100% TTHC được cập nhật, công bố, công khai kịp thời, đúng quy định; thường xuyên rà soát TTHC, giảm tối đa thời gian, chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC.

2.4. 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hoàn thành việc xây dựng dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. 100% cơ quan hành chính Nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm và nhiệm vụ được phân công.

Từ 30% trở lên lãnh đạo sở, ngành, huyện, thành phố; 40% trở lên lãnh đạo cấp phòng của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố được bồi dưỡng nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý phù hợp với vị trí chức danh đảm nhiệm;

Từ 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn; 90% trở lên công chức chuyên trách CCHC, công chức phụ trách bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố được tập huấn về tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hành chính...

2.5. 100% cơ quan hành chính các cấp ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và sử dụng Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị hiệu quả; tăng số TTHC được cung cấp cho người dân và doanh nghiệp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

2.6. Phấn đấu trên 90% các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện duy trì việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của đơn vị đạt hiệu quả. 80% trở lên các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện công bố việc áp dụng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng theo TCVN 9001:2008.

2.7. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

100% cơ quan hành chính nhà nước giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị;

Hoàn thành việc triển khai thực hiện phần mềm Hệ thống một cửa liên thông hiện đại tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của 100% sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trong năm 2017.

2.8. Nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh, phấn đấu năm 2017 đạt trên 85%, góp phần nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

a) Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020; Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 27/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác CCHC từ nay đến năm 2020; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy mạnh CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 07/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch CCHC nhà nước của tỉnh giai đoạn 2016-2020 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về CCHC.

b) Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành CCHC. Tập trung chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, bao gồm: thực hiện đúng quy định về giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm Hệ thống một cửa liên thông hiện đại tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện; thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ CCHC năm 2017; các đề án, dự án của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan đến công tác CCHC.

c) Chỉ đạo việc kiểm tra, đánh giá CCHC theo từng lĩnh vực ngành phụ trách; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện. Thực hiện đánh giá kết quả Chỉ số CCHC năm 2016 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đảm bảo khoa học, khách quan, thực chất.

d) Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục CCHC trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; xây dựng chuyên mục về CCHC trên Báo Cao Bằng. Phản ánh trung thực phản hồi của người dân, doanh nghiệp, tổ chức về việc thực hiện CCHC của tỉnh.

đ) Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2018 kịp thời theo quy định.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

a) Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, UBND các cấp đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Trọng tâm là:

- Thực hiện việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản và các cơ quan, tổ chức có liên quan trước khi văn bản QPPL được ban hành.

- Tổ chức xây dựng chính sách và thực hiện đánh giá tác động đối với chính sách trước và sau khi văn bản QPPL được ban hành.

b) Nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, đảm bảo công tác kiểm tra, rà soát được tiến hành thường xuyên, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Thường xuyên rà soát văn bản QPPL để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ các văn bản QPPL nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh; đảm bảo tính hợp pháp, tính đồng bộ, tính khả thi, phù hợp với quy định của văn bản cấp trên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý điều hành của địa phương.

c) Tổ chức thực hiện các kế hoạch năm 2017: Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Kế hoạch kiểm tra, rà soát việc thực hiện văn bản QPPL; báo cáo mức độ thực hiện, xử lý kết quả theo quy định. Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Kế hoạch kiểm tra, rà soát việc thực hiện văn bản QPPL năm 2018.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC, chuẩn hóa bộ TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, đề xuất với Trung ương phương án đơn giản hóa TTHC.

c) Kịp thời công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của cả ba cấp trên địa bàn tỉnh.

d) Cập nhật đầy đủ, kịp thời hồ sơ TTHC lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC. Duy trì kết nối giữa Cổng thông tin, trang thông tin điện tử của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về quy định TTHC.

e) Niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các TTHC đã được công bố tại nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. Việc giải quyết TTHC đảm bảo tuân thủ theo quy định của các TTHC đã được công bố.

g) Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính. Niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

h) Thực hiện tốt nhiệm vụ thông tin, truyền thông về kiểm soát TTHC. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho công chức trực tiếp thực hiện các TTHC hoặc liên quan đến TTHC của các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Thực hiện tốt công tác phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; tiếp tục hoàn thiện, thực hiện có hiệu quả quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị.

b) Các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, đánh giá việc thực hiện phân cấp quản lý thuộc lĩnh vực ngành phụ trách để kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức và công dân trên cơ sở quy định của pháp luật và điều kiện cụ thể tại địa phương.

c) Tổ chức thực hiện đúng quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành Trung ương về tổ chức bộ máy.

d) Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện năm 2017; ban hành Kế hoạch năm 2018 (thực hiện lồng ghép theo kế hoạch kiểm tra CCHC; kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác nội vụ).

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục thực hiện tốt Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; thực hiện Kế hoạch số 2508/KH-BCĐCCCVC ngày 10/9/2013 của Ban Chỉ đạo cải cách công vụ, công chức tỉnh Cao Bằng về việc đẩy mạnh thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức của tỉnh, trong đó tập trung vào việc thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ.

b) Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; gắn chế độ trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thi hành nhiệm vụ, công vụ của cơ quan, đơn vị.

c) Tổ chức thi nâng ngạch, tuyển dụng công chức, viên chức theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, khoa học; tuyển dụng, bổ nhiệm đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm, phản ánh đúng kết quả thực thi công vụ, nhiệm vụ; ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyển dụng và thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

d) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã theo tiêu chuẩn ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp nhằm nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017; ban hành kịp thời Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018.

e) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện và đánh giá chất lượng thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập; cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám, chữa bệnh của các cơ sở khám, chữa bệnh công lập; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

b) Nghiên cứu các giải pháp, điều chỉnh phương pháp định mức khoán kinh phí tại các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp bảo đảm sử dụng có hiệu quả Ngân sách nhà nước được giao, đồng thời đạt mục tiêu tiết kiệm kinh phí để tăng thu nhập cho người lao động.

c) Từng bước nghiên cứu đề xuất các giải pháp, biện pháp nhằm thực hiện việc xã hội hoá, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình, văn hoá, thể dục, thể thao; tập trung nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ y tế, giáo dục.

7. Hiện đại hoá hành chính

a) Tổ chức triển khai, thực hiện tốt Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của các bộ, ngành về hiện đại hóa hành chính.

b) Hoàn thiện, ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố quán triệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được giao trong Kế hoạch số 3764/KH-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh về hành động xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

c) Tăng cường sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc nhằm đảm bảo an toàn thông tin theo tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 06/05/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

d) Tăng cường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện tốt hơn việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành tại các sở, ban, ngành, huyện, thành phố; tăng cường sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử. 100% cơ quan hành chính cung cấp, đăng tải đầy đủ thông tin theo quy định trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

đ) Tổ chức thực hiện, báo cáo kịp thời kết quả việc thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017; ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018 của tỉnh.

e) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng số lượng dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

g) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả tiến độ triển khai việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

a) Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đúng Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại các cơ quan hành chính các cấp. Công khai các quy định, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng, dễ tiếp cận, dễ khai thác, dễ sử dụng theo quy định. Tích cực triển khai áp dụng các phần mềm quản lý trong quy trình giải quyết TTHC.

c) Triển khai thực hiện phần mềm Hệ thống một cửa liên thông hiện đại tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

d) Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hành chính cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; các cơ quan, đơn vị tiếp tục đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự giám sát của Mặt trận tổ quốc các cấp và của nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC, coi công tác CCHC thực sự là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của tỉnh.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; gắn chế độ trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thi hành nhiệm vụ, công vụ của cơ quan, đơn vị; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng để nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

4. Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng tham mưu, đề xuất, kỹ năng thực thi công vụ của đội ngũ công chức chuyên trách CCHC, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị.

5. Tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức vi phạm pháp luật, gây khó khăn phiền hà cho tổ chức và công dân. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Rà soát, lựa chọn những công chức có trình độ năng lực, có ý thức trách nhiệm cao và có phẩm chất đạo

đức tốt làm việc trực tiếp ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của các cơ quan, đơn vị.

6. Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2017 và giai đoạn 2016-2020; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

7. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC trên Đài Phát thanh và Truyền hình, trên Báo Cao Bằng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

8. Tổ chức gặp mặt, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, lãnh đạo cấp huyện với doanh nghiệp; tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về TTHC, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, rút ngắn hơn nữa về thời gian giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

a) Đối với những nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị cân đối sử dụng kinh phí từ ngân sách được UBND tỉnh giao năm 2017.

b) Đối với các nhiệm vụ chung của tỉnh như: bồi dưỡng công chức chuyên trách CCHC, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công chức đầu mối về kiểm soát TTHC; triển khai việc chấm điểm Chỉ số CCHC; triển khai thực hiện kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của tỉnh,... Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, dự toán kinh phí thực hiện.

b) Đối với các nhiệm vụ đột xuất hoặc lần đầu triển khai thực hiện theo chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương thì ngoài các nguồn kinh phí được hỗ trợ từ Trung ương (nếu có), trước khi thực hiện các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2017 của ngành, địa phương phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và nội dung kế hoạch này.

- Thực hiện báo cáo CCHC định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

- Tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả.

- Tiếp nhận, xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu tổ chức thực hiện Kế hoạch 3764/KH-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng; chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC; các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khác thực hiện các nhiệm vụ CCHC sau:

a) Sở Nội vụ là cơ quan thường trực tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện việc chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC:

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2017 của tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; các đề án về CCHC của Chính phủ, Bộ Nội vụ, của tỉnh giao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện: Kế hoạch kiểm tra CCHC, Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017.

- Kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với việc triển khai thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả kiểm tra theo quy định.

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc tổng hợp báo cáo các cơ quan liên quan về công tác CCHC của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, chuyên đề, đề án, dự án về CCHC.

b) Sở Tư pháp: Chủ trì triển khai thực hiện nội dung về xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cải cách TTHC.

c) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình xây dựng các chuyên trang, chuyên mục CCHC để thông tin, tuyên truyền công tác CCHC của tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

d) Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

đ) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, cân đối kinh phí thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị. Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg.

g) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng: Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC.

Trong quá trình thực hiện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về kết quả thực hiện CCHC theo quy định; kịp thời phản ánh, đề xuất những khó khăn, vướng mắc để UBND tỉnh xem xét và chỉ đạo giải quyết cụ thể. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Chính);
- Các cơ quan Đảng, MTTQ, Đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Báo Cao Bằng; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV, NC (Dg).

CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

**LIÊN LỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2017**

Liên theo Kế hoạch số 3653 /KH-UBND ngày 14 / 12 /2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CCHC						
1. Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh	1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2017	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan		
	2. Kế hoạch CCHC năm 2018 của tỉnh được ban hành	Quý IV năm 2017	Sở Nội vụ	Các sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Báo Cao Bằng, Đài PTTH		
2. Theo dõi, đánh giá CCHC	1. Chi số CCHC năm 2016 của tỉnh được đánh giá	Khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ		
	2. Đánh giá, xếp hạng Chi số CCHC năm 2016 của các sở, ban, ngành, huyện, TP	Tháng 1,2/2017	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
3. Báo cáo CCHC tỉnh	Các báo cáo Quý I, 6 tháng, Quý III, BC năm 2017	Trước ngày 15 các tháng 3,6,9 và trước 10/12/2017	Sở Nội vụ	Các sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ		
4. Kiểm tra việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị	1. Tổ chức thực hiện Kế hoạch Kiểm tra CCHC năm 2017; Báo cáo kết quả kiểm tra năm 2017	Quý II, Quý III	Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh, Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra	32.600.000đ	
	2. Kế hoạch Kiểm tra CCHC năm 2018 của tỉnh được ban hành	Quý IV năm 2017	Sở Nội vụ	Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh; các cơ quan, đơn vị được kiểm tra		
5. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC trên địa bàn tỉnh	1. Chuyên mục CCHC được phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Thường xuyên (thứ sáu hàng tuần)	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan		
	2. Xây dựng chuyên mục "Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước" trên báo in	02 chuyên mục/tháng	Báo Cao Bằng	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	24.000.000đ	
	3. Xây dựng chuyên mục "Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước" trên báo điện tử	01 chuyên mục/tháng	Báo Cao Bằng	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	12.000.000đ	

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
	4. Tin, bài, ảnh về CCHC được đăng trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan		
	5. Chương trình, chuyên mục CCHC được phát sóng trên Đài phát thanh các huyện, thành phố	Thường xuyên	UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan		

II. XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Rà soát VBQPPL	1. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện Kế hoạch năm 2017	Tháng 12/2017	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
	2. Kế hoạch năm 2018 của UBND tỉnh được ban hành	Quý IV/2017				
2. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật	1. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2017	Tháng 12/2017	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
	2. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018 của tỉnh được ban hành	Quý IV/2017				

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
3. Kiểm tra việc thực hiện VBQPPL	1. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch năm 2017	Tháng 12/2017	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
	2. Kế hoạch năm 2018 của UBND tỉnh được ban hành	Quý IV/2017				
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH						
1. Các Kế hoạch liên quan đến cải cách TTHC (rà soát, đánh giá, kiểm soát TTHC,..)	1. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch năm 2017	Tháng 12/2017	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
	2. Kế hoạch năm 2018 của UBND tỉnh được ban hành	Quý IV/2017				
2. Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Đạt trên 70%	Năm 2017	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Tư pháp		
3. Tỷ lệ TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.	Đạt 100%	Năm 2017	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
4. Tỷ lệ TTHC được chuẩn hóa công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin, Trang tin điện tử của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Đạt 100%	Năm 2017	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Tư pháp		
5. Tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho công chức, viên chức thực hiện các TTHC hoặc liên quan đến TTHC	Tổ chức 02 lớp tập huấn	Năm 2017	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH						
1. Tiếp tục thực hiện quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định của UBND tỉnh quy định về tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị	Năm 2017	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan		
2. Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện	1. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2017	Tháng 12/2017	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
	2. Kế hoạch năm 2018 của UBND tỉnh được ban hành	Quý IV/2017				

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
V. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC						
1. Kịp thời rà soát, bổ sung vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức khi có sự thay đổi, điều chỉnh theo quy định	100% cơ quan xây dựng Đề án vị trí việc làm khi có sự thay đổi, điều chỉnh theo quy định	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ		
2. Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt	100% cơ quan đơn vị thực hiện khi được phê duyệt	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ		
3. Đẩy mạnh thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức theo Kế hoạch số 2508/KH-BCĐCCCVC ngày 10/9/2013 của Ban Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức tỉnh Cao Bằng	- Thực hiện thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác tại tỉnh theo quy định	Năm 2017	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ		
	- Ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch và thăng hạng viên chức	Năm 2017	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
4. Đánh giá công chức trên cơ sở kết quả được giao	100% cơ quan, đơn vị thực hiện; Báo cáo kết quả đánh giá	Năm 2017	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
5. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1. Tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng CB, CCVC và cán bộ, công chức cấp xã theo Kế hoạch ĐTBĐ năm 2017	Từ tháng 3/2017-12/2017	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	1.200.000.000đ	
	2. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2017	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố			
	3. Kế hoạch năm 2018 của UBND tỉnh được ban hành	Quý IV/2018				
6. Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ	Các cán bộ, công chức thuộc diện tinh giản biên chế được giải quyết nghỉ chế độ theo quy định	Năm 2017	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan		
7. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã	1. Trên 90% cán bộ cấp xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định	Năm 2017	Các huyện, thành phố	Sở Nội vụ		
	2. 100% công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định	Năm 2017	Các huyện, thành phố	Sở Nội vụ		
	3. Trên 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (Báo cáo kết quả ĐTBĐ 2017)	Năm 2017	Các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
1. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện có hiệu quả	Năm 2017	Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính		
	Báo cáo đánh giá	Tháng 12/2017	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan		
2. Xây dựng phương án thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập	Tờ trình thẩm định phương án tự chủ	Quý II/2017	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị sự nghiệp công lập khoa học và công nghệ		
3. Đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập	Báo cáo đánh giá	Tháng 12/2017	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị sự nghiệp công lập khoa học và công nghệ		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
VII. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH						
1. Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của tỉnh	1. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch năm 2017	Tháng 12/2017	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		
	2. Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018 được ban hành	Quý IV/2017				
2. Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản; sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện có hiệu quả	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông		
3. Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản liên thông giữa các sở, ban, ngành, huyện, thành phố.	100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện có hiệu quả	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông		
4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Có từ 15 dịch vụ công trở lên được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 trở lên	Năm 2017	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP	Sở Thông tin và Truyền thông		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
5. Tổ chức kiểm tra việc duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kết quả việc thực hiện	Thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12.500.000đ	
6. Tổ chức Hội nghị tập huấn về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Tổ chức hội nghị	Năm 2017	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các cơ quan liên quan	22.800.000 đ	
7. Triển khai xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của 04 cơ quan hành chính nhà nước chưa xây dựng, áp dụng	Triển khai áp dụng	Năm 2017	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	220.000.000đ	
8. Báo cáo kết quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008	Báo cáo	Tháng 11/2017	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan		

Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự trù kinh phí	Ghi chú
VIII. THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG						
1. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa	100% số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Năm 2017	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan		
2. Đánh giá việc triển khai thí điểm phần mềm Hệ thống một cửa điện tử liên thông hiện đại tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Báo cáo	Năm 2017	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan		
3. Thực hiện đồng bộ phần mềm Hệ thống một cửa điện tử liên thông hiện đại tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Triển khai thực hiện tại 100% sở, ngành, huyện, thành phố	Năm 2017	Sở Nội vụ	Viễn thông Cao Bằng và các cơ quan liên quan	4.000.000.000đ	